

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị S**, sinh năm 1981.

* Bị đơn: Anh **Bàn Sành Ch** sinh năm 1976.

Đều cư trú tại: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội. Địa chỉ: 169 LĐ, Phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Việt C** - Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ: T5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị S và anh Bàn Sành Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị S và anh Bàn Sành Ch thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị Bàn Thị S và anh Bàn Sành Ch có 02 con chung tên là Bàn Văn Ph sinh ngày 05/02/1999 và Bàn Văn Gh sinh ngày 27/8/2000. Các con chung đã đủ 18 tuổi, đều khỏe mạnh, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

* *Về tài sản chung*: Chị Bàn Thị S và anh Bàn Sành Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* *Về nợ chung*: Chị Bàn Thị S, anh Bàn Sành Ch và người đại diện hợp pháp của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn thỏa thuận thống nhất:

Chị Bàn Thị S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn số tiền 50.000.000^d (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh của khoản vay theo sổ vay vốn với các mã món vay sau:

- Mã món vay: 6600000709096976 ; chương trình vay: Cho vay hộ nghèo; Dư nợ: 40.000.000^d (*Bốn mươi triệu đồng*); Hạn cuối trả nợ: 06/12/2021; Lãi suất cho vay: 6,6%/năm (0,55%/ tháng).

- Mã món vay: 6600000709094335 ; chương trình vay: Cho vay hộ nghèo; Dư nợ: 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*); Hạn cuối trả nợ: 06/12/2021; Lãi xuất cho vay: 6,6%/năm (0,55%/ tháng). Hỗ trợ lãi xuất từ ngày 06/12/2016 đến hết ngày 06/12/2019 lãi xuất 0,275%/tháng; từ ngày 07/12/2019 trở đi lãi suất 0,55%/tháng.

* *Về cho vay nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* *Về án phí*: Chị Bàn Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03733 ngày 08/05/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B. Chị S được hoàn trả lại số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Bàn Thị S đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (1b);
- VKSND huyện B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã Ph, huyện B (1B);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn